TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/DS-ST
Ngày 27-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Văn Vũ Biên Cương.

2. Ông Bùi Văn Sinh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Xuân Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 27-11-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109, đường Trần Hưng đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP B là ông Phạm Doãn S, chức vụ Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông Phạm Doãn S là ông Phạm Hồng P, chức vụ Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh Đồng Tháp (Theo quyết

định ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20-6-2017).

Người đại diện hợp pháp của ông Phạm Hồng P là anh Trần Văn T, chức vụ chuyên viên khách hàng tại Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh Đồng Tháp (theo Quyết định ủy quyền số 152/QĐ-LienVietPostBank.CNĐT ngày 03-5-2019).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh Trần Văn T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP B chi nhánh Đồng Tháp (gọi tắt là Ngân hàng) đã ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 07/260916/04/820 ngày 26-9-2016 với ông H. Số tiền cho vay theo Hợp đồng ký kết là 250.000.000đồng; Mục đích cho vay: Tiêu dùng. Thời hạn: 60 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay.

Ngân hàng đã giải ngân cho ông H với dư nợ cao nhất là 250.000.000đồng theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 07/260916/04/820 ngày 26-9-2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, ông H đã không thực hiện đúng các nghĩa vụ trả nợ đã ký kết mặc dù đã được đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần. Tại các lần làm việc với cá nhân ông H, Ngân hàng đều có lập biên bản ghi nhận các cam kết trả nợ của ông H. Tuy nhiên, ông Hùng vẫn tiếp tục không thực hiện đúng các cam kết trả nợ.

Theo quy định Ngân hàng Nhà nước toàn bộ khoản vay của khách hàng tại Ngân hàng sẽ bị chuyển sang nợ quá hạn với tổng nợ gốc: 149.920.000đồng.

Nay, Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu ông H trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 26-11-2019 là 178.088.347đồng (trong đó nợ gốc là 149.920.000đồng và tiền lãi là 28.168.347đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 07/260916/04/820 ngày 26-9-2016 đã ký kết giữa Ngân hàng với ông H cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Còn đối với lệ phí thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng về việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Thanh H thì Ngân hàng tự nguyện chịu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn Ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Nguyễn Thanh H không có ý kiến phản hồi trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Ông H cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo đúng quy định pháp luật.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 07/260916/04/820 ngày 26-9-2016 giữa Ngân hàng với ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm bị đơn ông Nguyễn Thanh H đã được tống đạt, triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh H là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Thanh H trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 26-11-2019 là 178.088.347đồng (trong đó nợ gốc là 149.920.000đồng; tiền lãi là 28.168.347đồng) và tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo mức lãi các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 07/260916/04/820 ngày 26-9-2016 đã ký kết giữa Ngân hàng với ông H cho đến khi thanh toán nợ xong. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 07/260916/04/820 ngày 26-9-2016 đã được các bên ký kết đúng theo quy định của pháp luật là hợp đồng vay, trong đó quy định rõ ngày đến hạn thanh toán, khoản vay. Về lãi suất: Ngân hàng yêu cầu tính lãi theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết tính đến ngày 26-11-2019 và lãi phát sinh đến khi thanh toán xong cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017) thì khi các bên ký kết hợp đồng có thỏa thuận về lãi suất và lãi suất đó được quy định cụ thể trong hợp đồng tín dụng, ông H đều thống nhất và ông H cũng đã thanh toán cho phía Ngân hàng một phần tiền nợ gốc và tiền lãi theo hợp đồng nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất công nhận hợp đồng tín dụng nêu trên giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Thanh H là hợp pháp.

Đối với ông Nguyễn Thanh H biết là còn nợ số tiền vay theo hợp đồng tín dụng nêu trên với Ngân hàng và Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán tiếp số tiền còn nợ gốc là 149.920.000đồng nhưng ông H không phản hồi ý kiến. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông Nguyễn Thanh H không phản đối những chứng cứ yêu cầu Ngân hàng đưa ra thì xem như ông Nguyễn Thanh H thừa nhận chứng cứ của Ngân hàng.

Từ nhận định trên, nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Buộc ông Nguyễn Thanh H thanh toán cho Ngân hàng tiền vay gốc là 149.920.000đồng đồng, tiền lãi tính đến ngày 26-11-2019 là 28.168.347đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 27-11-2019 đến khi thanh toán xong cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 07/260916/04/820 ngày 26-9-2016 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Thanh H.

Về lệ phí thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng đối với việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Thanh H, nay Ngân hàng tự nguyện chịu, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc đương sự nộp như sau:

Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng nên buộc ông Nguyễn Thanh H nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 91, 92, 147, 180, 227, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 351, 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B (gọi tắt là Ngân hàng) về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Nguyễn Thanh H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền vay gốc là 149.920.000đồng đồng, tiền lãi tính đến ngày 26-11-2019 là 28.168.347đồng. Như vậy, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 178.088.347đồng (Một trăm bảy mươi tám triệu không trăm tám mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi bảy đồng), ông Nguyễn Thanh H còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo mức lãi các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 07/260916/04/820 ngày 26-9-2016 tính từ ngày 27-11-2019 trên số nợ gốc cho đến khi thanh toán nợ xong.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Thanh H phải nộp số tiền 8.904.000đồng (Tám triệu chín trăm lẻ bốn nghìn đồng).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 4.050.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số BH/2017/0008047 ngày 09 tháng 5 năm 2019 (do anh Trần Văn T nộp thay) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

Đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 27-11-2019). Riêng ông Nguyễn

Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hoặc kể từ ngày bản án được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Văn Cư